

PHIẾU BÀI TẬP

ÔN TẬP 7 HÀNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ – TOÁN 8

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng.

Câu 1. Kết quả của $(x+3)^2$ là:

- A. x^2+3x+9 B. x^2+6x+9 C. x^2-6x+9 D. x^2+9

Câu 2. Kết quả của $(x-4)^2$ là:

- A. $x^2-8x+16$ B. $x^2-4x+16$ C. $x^2+8x+16$ D. x^2-16

Câu 3. Kết quả của $(x+5)(x-5)$ là:

- A. x^2+25 B. $x^2-10x+25$ C. x^2-25 D. $x^2+10x+25$

Câu 4. Kết quả của $(x+2)^3$ là:

- A. $x^3+6x^2+12x+8$ B. x^3+2x^2+4x+8 C. x^3+6x+8 D. $x^3-6x^2+12x-8$

Câu 5. Biểu thức x^3+27 được phân tích thành:

- A. $(x+3)(x^2-3x+9)$ B. $(x+3)(x^2+3x+9)$ C. $(x-3)(x^2+3x+9)$ D. $(x+3)^3$

II. ĐÚNG – SAI

Câu 6. Chọn vào câu đúng

a) $(a+b)^2 = a^2+2ab+b^2$ ☐

b) $(a-b)^2 = a^2-2ab+b^2$ ☐

c) $a^2-b^2 = (a-b)(a+b)$ ☐

d) $(a+b)^3 = a^3+3a^2b+3ab^2+b^3$ ☐

Câu 7. Chọn vào câu đúng

a) $(a-b)^3 = a^3-3a^2b+3ab^2-b^3$ ☐

b) $a^3+b^3 = (a+b)(a^2+ab+b^2)$ ☐

c) $a^3-b^3 = (a-b)(a^2+ab+b^2)$ ☐

d) $(a+b)^2 = a^2+b^2$ ☐

III. NỐI

Câu 8. Nối mỗi biểu thức ở cột A với kết quả đúng ở cột B.

Cột A		Cột B
1. $(x+2)^2$	→	a. x^2-9
2. $(x-2)^2$	→	b. x^2+4x+4
3. $(x+3)(x-3)$	→	c. x^2-4x+4
4. $(x+1)^3$	→	d. x^3+3x^2+3x+1

Câu 9. Nối mỗi biểu thức với dạng phân tích thích hợp.

Cột A		Cột B
1. x^3+8	→	a. $(x-2)(x^2+2x+4)$
2. x^3-8	→	b. $(x+2)(x^2-2x+4)$
3. x^2-16	→	c. $(x-4)(x+4)$
4. x^2+6x+9	→	d. $(x+3)^2$

IV. ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Câu 10. $101^2 =$ _____

